

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả công tác Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tháng 3 năm 2025 và một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 4 năm 2025

Kính gửi:

- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06/CP). Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông báo cáo tình hình, kết quả công tác Đề án 06 trên địa bàn tỉnh tháng 3 năm 2025 và một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 4 năm 2025, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Để tiếp tục thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có hiệu quả, UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai các mặt công tác thực hiện Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 28/02/2025 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 21/02/2025 về việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về Lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ Sở Tư pháp sang Công an tỉnh.

- Ban hành Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Chủ trì tổ chức 04 cuộc họp giao ban hàng tuần đánh giá tiến độ triển khai Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID; tham mưu chuẩn bị nội dung Phiên họp thứ nhất Ban chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp lực lượng Công an tăng cường thực hiện làm sạch, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành nhằm đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ xác thực thông tin công dân, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

- Chi đạo thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06.

- Chi đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến đối với 53 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06/CP và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 06 các cấp

Tỉnh Đắk Nông đã thành lập 01 Tổ công tác cấp tỉnh; 8/8 Tổ công tác cấp huyện; 71/71 Tổ công tác cấp xã và 713/713 Tổ công tác tại thôn, bon, buôn, tổ dân phố để triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Tổ công tác các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu Chủ tịch UBND các cấp chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06, tập trung công tác tuyên truyền sâu rộng cho người dân về Đề án 06, định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến ngay tại địa bàn cơ sở.

2. Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử

Tính đến ngày 18/3/2025, tỉnh Đắk Nông đã triển khai thực hiện 25/25 thủ tục hành chính (TTHC) thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công (DVC) quốc gia, Cổng DVC của Bộ Công an, kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC đối với 25 dịch vụ công thiết yếu (*Phụ lục đính kèm*).

3. Nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ các nhóm tiện ích

3.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

- Tính đến ngày 18/3/2025, cơ quan Tư pháp đã cơ bản hoàn thành việc rà soát, số hóa và được cập nhật, phê duyệt lên các công cụ hỗ trợ của Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc. Đối với các trường hợp sai lệch thông tin giữa dữ liệu hộ tịch với dữ liệu dân cư 1.269 trường hợp, đến nay cơ quan Tư pháp cấp xã phối hợp với lực lượng Công an xã thực hiện làm sạch dữ liệu hộ tịch và đã cập nhật, điều chỉnh trùng khớp giữa hai dữ liệu được 982/1.269 trường hợp, hiện còn 287 trường hợp tiếp tục phối hợp thực hiện rà soát, làm sạch.

- Liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử: Cơ quan Y tế thực hiện kết nối dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm. Tính đến ngày 18/3/2025 cập nhật dữ liệu lên Cổng giám định bảo hiểm xã hội phục vụ giải quyết TTHC, được 84.515 dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe; 12.343 dữ liệu Giấy chứng sinh và 199 dữ liệu Giấy chứng tử.

3.2. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

Lực lượng Công an tăng cường phối hợp với chính quyền cơ sở thực hiện công tác thu nhận hồ sơ cấp căn cước kèm định danh điện tử; thu nhận hồ sơ,

kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh. Triển khai công tác cấp căn cước cho công dân trên địa bàn theo quy định của Luật Căn cước năm 2023.

- Trong tháng 3 năm 2025, đã tiếp nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước cho 3.813 hồ sơ cấp thẻ căn cước. Đăng ký tài khoản định danh điện tử 4.546 trường hợp; kích hoạt tài khoản định danh điện tử 3.234 trường hợp.

- Thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức: Toàn tỉnh đã thu nhận 818 tài khoản, trong đó: Đã xác thực thông tin thành công 509 hồ sơ, xác thực không thành công 155 hồ sơ.

- Tính đến ngày 18/3/2025, toàn tỉnh đã có tổng số 115.901 Sổ sức khỏe điện tử, 115.901 Thẻ BHYT, 3.096 Giấy chuyên tuyến, 3.635 Giấy hẹn khám lại được tích hợp đồng bộ trên ứng dụng VNeID (*số liệu của Cục C06 - Bộ Công an*).

3.3. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Tính đến ngày 18/3/2025, số lượng CCCD gắn chip được đồng bộ với Thẻ BHYT còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng CCCD là 548.042/552.254 người (đạt 99,2%), hiện còn 4.212 trường hợp chưa được đồng bộ (đang tiếp tục rà soát). Tỉnh Đắk Nông có 87/87 cơ sở Khám chữa bệnh BHYT thực hiện tra cứu thông tin Thẻ BHYT bằng CCCD phục vụ khám chữa bệnh thay thế Thẻ BHYT, số lượt tra cứu là 1.340.093 lượt, số lượt tra cứu thành công là 1.134.065 lượt. BHXH thường xuyên phối hợp với lực lượng Công an thực hiện rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu BHXH để đồng bộ dữ liệu BHYT với dữ liệu dân cư phục vụ xác thực, sử dụng Thẻ CCCD để khám chữa bệnh thay thế Thẻ BHYT còn hiệu lực.

- Cơ quan Thuế thực hiện rà soát, chuẩn hóa mã số thuế cá nhân phục vụ đồng bộ dữ liệu về thuế với CSDL quốc gia về dân cư, hướng tới chuyển sang sử dụng mã định danh cá nhân thay cho mã số thuế phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ. Tính đến ngày 18/3/2025 cơ quan Thuế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã thực hiện rà soát, cập nhật thông tin số định danh cá nhân và đồng bộ dữ liệu Thuế với dữ liệu dân cư được 109.244/117.681 dữ liệu, đạt 92,8% (trong đó: Đồng bộ khớp dữ liệu dân cư: 94.508 dữ liệu, chưa khớp dữ liệu dân cư: 14.736 dữ liệu do sai lệch thông tin); hiện còn 8.437 dữ liệu cơ quan Thuế đang tiếp tục rà soát, cập nhật. Tiếp tục triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế trên địa bàn, tính đến ngày 18/3/2025 toàn tỉnh có 355 cơ sở kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Kết quả thực hiện tài khoản Thuế điện tử Etax Mobile: Tính đến ngày 18/3/2025 số lượng tài khoản Thuế điện tử đã được cấp là 7.859 tài khoản, có 4.904 người nộp thuế sử dụng Etax Mobile, với 26.537 lượt giao dịch thành công trên tổng số 31.236 lượt giao dịch, đạt 85%.

- Thực hiện làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu công chức, viên chức phục vụ kết nối, chia sẻ với dữ liệu quốc gia về dân cư được 17.619/17.623 hồ sơ cán bộ công chức, viên chức thuộc khối chính quyền (đạt 99,98%).

- Duy trì thường xuyên làm sạch dữ liệu người có công 2.788/2.788 hồ sơ người có công và thân nhân đang hưởng trợ cấp, phụ cấp hàng tháng trên địa bàn tỉnh (đạt 100%).

- Thực hiện thu thập, cập nhật thông tin người lao động (từ đủ 15 tuổi trở lên) trên hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư được 225.998/309.696 phiếu thu thập thông tin người lao động (đạt 72,97%).

- Thực hiện làm sạch, chuẩn hóa giữ liệu Giấy phép lái xe phục vụ kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giấy phép lái với dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm đưa giấy phép lái xe vào ví giấy tờ trong VNeID.

4. Kết quả thực hiện chi trả, thanh toán không dùng tiền mặt

Triển khai các giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với cơ sở kinh doanh, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách. Tính đến ngày 18/3/2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có 339 cơ sở kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

5. Công tác triển khai thực hiện mô hình Đề án 06

Công tác triển khai thực hiện các Mô hình của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các mô hình. Tính đến ngày 18/3/2025, tỉnh Đắk Nông đã triển khai thực hiện 22/42 mô hình Đề án 06, hiện tại UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu, triển khai Mô hình KIOSK tại bộ phận một cửa phục vụ giải quyết TTHC.

6. Công tác làm sạch dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”

Để bảo đảm triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án 06, nhằm phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư; phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ phát triển công dân số thì dữ liệu dân cư phải bảo đảm “*đúng, đủ, sạch, sống*”. Lực lượng Công an duy trì thường xuyên thực hiện rà soát, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin công dân trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đồng thời, phối hợp với cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội, Điện lực, Tư pháp, giao thông vận tải... rà soát, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, làm giàu dữ liệu dân cư.

7. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin

Công an tỉnh đã rà soát, đánh giá tình trạng các trang thiết bị phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhất là phục vụ thực hiện có hiệu quả công tác đăng ký, quản lý cư trú; cấp Căn cước công dân; dịch vụ công trực tuyến; số hoá và tái sử dụng kết quả giải quyết các thủ tục hành chính của Công an tỉnh. Trên cơ sở đó xây dựng phương án đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị và trang bị dự phòng một số thiết bị công nghệ thông tin thiết yếu phục vụ thay thế kịp thời

khi có sự cố hư hỏng không thể sửa chữa ngay khi xảy ra, trong đó, trước mắt tập trung cho hệ thống giải quyết dịch vụ công trực tuyến và triển khai cấp thẻ căn cước cho công dân trên địa bàn theo quy định của Luật Căn cước năm 2023.

8. Công tác tuyên truyền triển khai Đề án 06/CP đối với người dân, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Trong tháng, các Sở, Ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động tuyên truyền về Đề án 06/CP, dịch vụ công trực tuyến, công tác cải cách hành chính và các tiện ích trên ứng dụng VNeID cho người dân, cơ quan và doanh nghiệp. Các hoạt động tuyên truyền chủ yếu thông qua các buổi họp, hội nghị, tọa đàm, các kênh truyền thông như phát thanh, truyền hình, báo chí và mạng xã hội để thông tin về Đề án 06/CP, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng VNeID; in và cung cấp gần 2.000 tờ rơi hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiện ích trên ứng dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử và cách thức đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID; đăng tải, chia sẻ 02 tin, bài qua CMS-Loa phường trên ứng dụng VNeID. Nhờ các nỗ lực này, tỷ lệ người dân đăng ký sử dụng dịch vụ công trực tuyến và đăng ký tài khoản định danh điện tử Mức 2 được tiếp tục tăng lên rõ rệt, góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức và sự tham gia của người dân, cơ quan, doanh nghiệp đối với các dịch vụ công trực tuyến và Đề án 06/CP, tạo nền tảng phát triển bền vững cho xã hội.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông luôn quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Công an với các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố trong triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Nhận thức của cán bộ và người dân về chuyển đổi số quốc gia nói chung và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh nói riêng ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn; các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã đã tăng cường công khai, minh bạch trong các TTHC và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

- Việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đang được các đơn vị tích cực triển khai thực hiện. Nhiều DVC trực tuyến đáp ứng được mong đợi của người dân. Bên cạnh tiết kiệm thời gian, công sức, kinh phí của người dân, chúng ta đã từng bước xây dựng được nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại; tạo lập những nền tảng cơ sở quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số trên toàn tỉnh.

- Việc phối hợp rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành đang được triển khai theo lộ trình phục vụ tích cực việc thực hiện các DVC, đồng thời, từng bước bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ các nhóm tiện ích của Đề án 06.

- Công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, đặc biệt là hệ thống Dự án CSDL quốc gia về dân cư, hệ thống CCCD và hệ thống định danh điện tử được duy trì thường xuyên.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số nội dung, nhiệm vụ của một số Sở, Ban, ngành triển khai chưa quyết liệt dẫn đến chậm muộn như: Việc triển khai thực hiện một số mô hình thực hiện đề án 06; việc triển khai xây dựng hồ sơ Bệnh án điện tử.

- Công tác xây dựng, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành như dữ liệu BHXH; dữ liệu Thuế; dữ liệu đất đai, dữ liệu giấy phép lái xe thực hiện còn chậm, chưa bảo đảm tiến độ đề ra.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THÁNG 4 NĂM 2025

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao, tổng hợp kết quả, báo cáo định kỳ đúng thời gian quy định. Bên cạnh đó, yêu cầu các Sở, Ban, ngành cần tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế, khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ theo lộ trình.

3. Tiếp tục chỉ đạo lực lượng Công an duy trì thường xuyên rà soát, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư bảo đảm “*đúng, đủ, sạch, sống*” và xác định đây là công tác thường xuyên, liên tục. Các Sở, Ban, ngành và đơn vị liên quan cập nhật, bổ sung dữ liệu chuyên ngành, làm giàu dữ liệu khi được kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư. Tăng cường công tác cấp thẻ căn cước và đăng ký tài khoản định danh điện tử cho công dân, cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

4. Đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp.

5. Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương tập trung, đẩy mạnh việc thực hiện các DVC trực tuyến toàn trình, một phần tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện các TTHC. Rà soát, đánh giá và đề xuất cấp bổ sung trang thiết bị phục vụ việc triển khai DVC trực tuyến, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, thông báo kết quả giải quyết TTHC trên qua Dịch vụ công trực tuyến của các Sở, Ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Qua đó, yêu cầu người đứng đầu các Sở, Ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến thấp phải có những giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả, tỉ lệ giải quyết TTHC trên Dịch vụ công trực tuyến.

6. Chỉ đạo các cơ quan báo, đài phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về Dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC nhằm nâng cao nhận thức cho người dân trên địa bàn.

7. Chỉ đạo, đôn đốc, đẩy mạnh triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tháng 3 năm 2025 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông kính báo cáo Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Tổ Công tác ĐA06 tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh.
- Các Sở, Ban, ngành;
- Điện lực Đắk Nông;
- UBND các huyện, thành phố;
- Tổ giúp việc ĐA06 (PC06-CAT);
- Lưu: VT, NC(S).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tôn Thị Ngọc Hạnh

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT 25 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THIẾT YẾU
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/QĐ-TTg TỪ NGÀY 19/02/2025 ĐẾN NGÀY đến ngày 18/3/2025
(Kèm theo Báo cáo số 209 /BC-UBND ngày 01 /4/2025)

STT	Thủ tục hành chính	Kết nối với công DVC quốc gia		Số hồ sơ tiếp nhận				Kết quả giải quyết			
		Đã kết nối (x)	Chưa kết nối (x)	Tổng số	Thực tiếp	Thực tuyển	Tỉ lệ (%)	Hồ sơ trực tiếp		Hồ sơ trực tuyến	
								Đúng hạn	Quá hạn	Đúng hạn	Quá hạn
1	Xác nhận số CMND khi đã được cấp Thẻ CCCD	x		16	0	16	100	0	0	16	0
2	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu	x		283	0	283	100	0	0	283	0
3	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	x		0	0	0	0	0	0	0	0
4	Đăng ký thường trú	x		2225	0	2225	100	0	0	2225	0
5	Đăng ký tạm trú	x		470	0	470	100	0	0	470	0
6	Khai báo tạm vắng	x		14	0	14	100	0	0	14	0
7	Thông báo lưu trú	x		5585	0	5585	100.0	0	0	5585	0
8	Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân	x		956	0	956	100.0	0	0	956	0
9	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	x		1817	0	1817	100.0	0	0	1817	0
10	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe máy	x		1743	0	1743	100.0	0	0	1743	0
11	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)	x		578	0	578	100.0	0	0	578	0
12	Đăng ký khai sinh	x		328	77	251	76.5	0	0	0	0



STT	Thủ tục hành chính	Kết nối với công DVC quốc gia		Số hồ sơ tiếp nhận				Kết quả giải quyết			
		Đã kết nối (x)	Chưa kết nối (x)	Tổng số	Thực tiếp	Thực tuyển	Tỉ lệ (%)	Hồ sơ trực tiếp		Hồ sơ trực tuyến	
								Đúng hạn	Quá hạn	Đúng hạn	Quá hạn
13	Đăng ký khai tử	x		132	33	99	75.0	0	0	0	0
14	Đăng ký kết hôn	x		276	122	154	55.8	0	0	0	0
15	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	x		199	159	40	20.1	159	0	40	0
	Cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID	x		187	0	187	100.0	0	0	187	0
16	02 Nhóm TTTC liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	x		830	0	830	100.0	0	0	830	0
	Đăng ký thường trú	x		773	0	773	100.0	0	0	773	0
	Cấp thẻ bảo hiểm Y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	x		629	0	629	100.0	0	0	0	0
17	02 Nhóm TTTC liên thông điện tử: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	x		154	0	154	100.0	0	0	154	0
	Xóa đăng ký thường trú	x		84	0	84	100.0	0	0	84	0
	Trợ cấp mai táng phí	x		6	0	6	100.0	0	0	9	0
	Trợ cấp mai táng phí	x		0	0	0	0.0	0	0	0	0
18	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	x		939	478	461	49.1	478	0	461	0
19	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	x		142	78	64	45.1	78	0	64	0
20	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)	x		557	557	0	0.0	557	0	0	0



STT	Thủ tục hành chính	Kết nối với công DVC quốc gia		Số hồ sơ tiếp nhận				Kết quả giải quyết			
		Đã kết nối (x)	Chưa kết nối (x)	Tổng số	Trực tiếp	Trực tuyến	Tỉ lệ (%)	Hồ sơ trực tiếp		Hồ sơ trực tuyến	
								Đúng hạn	Quá hạn	Đúng hạn	Quá hạn
21	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân	x		0	0	0	0.0	0	0	0	0
22	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	x		0	0	0	0.0	0	0	0	0
23	Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng	x		0	0	0	0.0	0	0	0	0
24	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	x		1113	0	1113	100.0	0	0	1113	0
25	Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	x		359	0	359	100.0	0	0	359	0